

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 20/12/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Thành Dũng

- Ông Lê Quốc Trinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương M - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu I, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh Q kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2016 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã P, huyện S, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về ở nhờ trên đất của bố mẹ chị tại xã P. Chị công tác tại Trung tâm y tế huyện S, anh Q làm bảo vệ tại siêu thị gần nhà. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, hay xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã hai lần làm đơn ra TAND huyện Sóc Sơn đề

ngợi Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên anh chị sau đó đã rút đơn, cùng nhau hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Anh Q đã về quê tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 27/6/2021 hiện đang ở với chị. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1 và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Bích L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 11 năm 2023 anh Nguyễn Anh Q trình bày: Do bận công việc nên anh không xuống Tòa án làm việc được. Anh xác nhận về thời gian đăng ký kết hôn, thủ tục đăng ký kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng như chị L trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, anh đã làm đơn lên TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đề nghị giải quyết ly hôn tuy nhiên, sau đó đã rút đơn vợ chồng hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, anh đã về ở nhà tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Hiện nay, chị L có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q1; sinh ngày 27/6/2021. Nếu ly hôn đặt ra, anh đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm của chính quyền địa phương UBND xã H:

Chị L, anh Q không đăng ký kết hôn tại UBND xã H, chị L anh Q cũng đi làm ăn, ít khi có mặt tại địa phương nên mâu thuẫn cụ thể giữa chị L và anh Q như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, thời gian gần đây, anh Q đã về nhà mẹ tại xã H sinh sống. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết vụ án theo quy định đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

+ Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu:

Quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Q2, sinh ngày 27/6/2021 cho đến khi cháu Q2 thành niên. Anh Nguyễn Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L có địa chỉ tại xã P, huyện S, thành phố Hà Nội khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn anh Nguyễn Anh Q địa chỉ tại xã H, huyện H đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Anh Q hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS.

Ngày 29/11/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Nguyễn Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử trong quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn xin xét xử

vắng mặt, anh Q đã được tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L, anh Nguyễn Anh Q kết hôn với nhau ngày 14/3/2016, trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp, sau kết hôn, chị L, anh Q ở nhờ trên đất của bố mẹ chị L, chị L công tác tại Trung tâm y tế huyện S, anh Q làm công việc bảo vệ tại siêu thị gần nhà. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị L, anh Q đều đã làm đơn đề nghị TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn, tuy nhiên sau đó anh chị đã rút đơn đề vợ chồng về hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn xảy ra và trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay, anh Q đã về nhà mẹ đẻ tại khu I, xã H, huyện H sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay, chị L xin ly hôn, tại biên bản lấy lời khai của anh Quyền a không đồng ý ly hôn với chị L. Tòa án thấy rằng, mặc dù anh Q không đồng ý ly hôn với chị L nhưng anh Q cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Vợ chồng chị L, anh Q hiện nay đã sống ly thân nên có thể thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh Q đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị L xin ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị L, anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 27/6/2021 hiện nay đang ở với chị L. Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1 và yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Q cũng đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Do vậy sau khi ly hôn giao cháu Q1 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Chị L1 không yêu cầu giải quyết. Nhưng hiện nay anh Q vắng mặt, nếu sau này có

tranh chấp khi có mặt của anh Q nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí: - Chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q.

2. Về con chung:

Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 27/6/2021 kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Q1 thành niên. Anh Nguyễn Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Q1 cùng chị L số tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) trên 1 tháng cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến cho khi cháu Q1 thành niên.

Chị L, anh Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị L không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh Q vắng mặt nếu sau này có tranh chấp khi có mặt anh Q nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa

theo biên lai thu số AA/2020/0005402 ngày 03/10/2023 (Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Nguyễn Anh Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã Phú Cường, H. Sóc Sơn, tp Hà Nội.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Mạnh Tiến